| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Bản án số: **813**/2022/HC-PT<br>Ngày: 21/12/2022<br>V/v Khiếu kiện quyết định hành chính | |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Hồng Cảnh

*Các thẩm phán:*

1. Ông Trần Nam Bình

2. Ông Trần Đức Nam

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thụy Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Phùng Thị Lan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 21/2022/TLPT- HC ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5627/2022/QĐXXST-HC ngày 08 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa hành chính phúc thẩm số 15777/2022/QĐPT-HC ngày 08 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện*: Bà B.T.N, sinh năm: 1961

Địa chỉ: 102/57 đường số 4, khu phố 3, phườngT, Thành phố T.Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N:

- Ông T.Đ.T, sinh năm 1990

Địa chỉ: 102/57 đường số 4, khu phố 3, phườngT, Thành phố T.Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông P.T.T, sinh năm 1960

Địa chỉ: D5/16 ấp 2, xã K, huyện X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy ủy quyền sô công chứng 005595 lập ngày 25 tháng 3 năm 2021)

2. *Người bị kiện*: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố T.Đ, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 472 Tô Ngọc Vân, phường T, Thành phố T.Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Ngươn Thuận – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố T.Đ

Người kháng cáo: Bà B.T.N, sinh năm: 1961

Địa chỉ: 102/57 đường số 4, khu phố 3, phườngT, thành phố T.Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

*Theo Đơn khởi kiện và bản tự khai, người khởi kiện bà B.T.N có đại diện theo ủy quyền là ông P.T.T trình bày*:

Ngày 28/8/2020 bà N nhận được văn bản số 1051/UBND ngày 26/8/2020 của Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố T.Đ về việc xử lý đơn cứu xét tồn tại công trình của bà N tại khu phố 3, phườngT. Không đồng ý với văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, nên bà N khởi kiện đến Tòa án nhân dân Thành phố T.Đ để yêu cầu Tòa án xem xét hủy quyết định hành chính thể hiện là:

Văn bản số 1051/UBND ngày 26/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T.

Những căn cứ mà bà N đề nghị Tòa án xem xét giải quyết hủy văn bản trên đó là: Bà N sửa chữa một phần nhà, đất mang số 102/57 đường số 4, khu phố , phườngT, Thành phố T.Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; thuộc một phần thửa đất số 51, tờ bản đồ số 28, nhà đã được bà N xây dựng khoảng năm 2008 – 2009 và sửa chữa lại năm 2020 thuộc trường hợp không phải xin phép.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhan dân phường T, Thành phố T.Đ, Thành phố Hồ Chí Minh có người đại diện theo ủy quyền là ông Bùi Ngươn Thuận là đại diện theo ủy quyền trình bày: Thống nhất, không thay đổi quan điểm đã phúc đáp tại công văn số 1051/UBND ngày 26/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T về xử lý đơn xin cứu xét tồn tại công trình của bà B.T.N.

Cấp sơ thẩm đã nhận định và quyết định:

Về đối tượng khởi kiện: Văn bản số 1051/UBND ngày 26/8/2020 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T ban hành. Trình tự, hình thức và thẩm quyền ban hành Văn bản số 1051/UBND ngày 26/8/2020 đã làm đúng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 38 và điểm b khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Phần công trình xây dựng xây dựng có diện tích 20 $m^2$ được xây dựng hoàn toàn bằng tôn, sàn tấm bít, cột sắt, nền gạch (Theo biên bản xem xét thẩm định

tại chỗ ngày 18/3/2022). Công trình xây dựng không phép là vi phạm phải được xử lý theo quy định.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà B.T.N về việc hủy Văn bản số 1051/UBND ngày 26/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phườngT, Thành phố T.Đ.

Ngày 18/7/2022 bà B.T.N có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ án sơ thẩm. Lý do: Việc thu thập, sử dụng, đánh giá chứng cứ chưa thật đầy đủ và phù hợp với quy định, nên quyết định của cấp sơ thẩm chưa khách quan. Đề nghị hủy án sơ thẩm.

*Tại phiên tòa phúc thẩm*:

Người khởi kiện bà B.T.N có người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Tấn Tài và ông T.Đ.T trình bày: Giữ nguyên ý kiến như đơn kháng cáo. Đề nghị hủy án sơ thẩm.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố T.Đ, Thành phố Hồ Chí Minh có người đại diện theo ủy quyền là ông Bùi Ngươn Thuận trình bày: Không đồng ý với yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện của bà B.T.N. Đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đúng trình tự thủ tục của Luật Tố tụng hành chính. Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đủ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Văn bản số 1051/UBND ngày 26/8/2020, văn bản này là văn bản giải thích, trả lời đơn xin cứu xét của bà B.T.N, không làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của N, nên không là đối tượng khởi kiện theo quy định tại Điều 3 Luật Tố tụng hành chính và không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm và đình chỉ việc giải quyết vụ án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận giữa các bên đương sự; Những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự; Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thời hạn và thủ tục kháng cáo:

Người khởi kiện nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định, nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng thời hạn qui định tại Điều 206 và Điều 209 Luật Tố tụng

hành chính nên kháng cáo là hợp lệ và được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về quan hệ pháp luật, đối tượng khởi kiện: Cấp sơ thẩm đã xác định không đúng.

Văn bản số 1051/UBND ngày 26/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phườngT "Về việc xử lý đơn xin cứu xét tồn tại công trình của bà B.T.N, khu phố 3, phườngT, quận T.Đ" có nội dung: "*Ngày 10/8/2020, Ủy ban nhân dân phường có tiếp nhận đơn xin cứu xét tồn tại công trình của bà B.T.N. Nội dung: Đề nghị xem xét tạo điều kiện được tồn tại công trình xây dựng không phép để làm nơi sinh sống cho gia đình gồm 09 nhân khẩu. Qua kiểm tra, rà soát và tài liệu có liên quan, Ủy ban nhân dân phường có ý kiến như sau: Công trình vi phạm tại một phần thửa đất số 51, tờ bản đồ số 28 (TL 2003) thuộc khu phố 3, phườngT, quận T.Đ là công trình vi phạm trong lĩnh vực xây dựng phải được xử lý theo quy định .....Căn cứ các quy định hiện hành, việc bà B.T.N đề nghị Ủy ban nhân dân phường xem xét tồn tại công trình là không có cơ sở. Đề nghị bà B.T.N thực hiện tháo dỡ phần công trình vi phạm tại một phần thửa đất số 51, tờ bản đồ số 28 (TL 2003) thuộc khu phố 3, phườngT, quận T.Đ trong thời hạn 07 ngày (kể từ ngày 26/8/2020 đến hết ngày 01/9/2020). Quá thời hạn nêu trên, bà N không thực hiện việc tự tháo dỡ phần công trình vi phạm. Ủy ban nhân dân phường sẽ tiến hành lập hồ sơ xử lý theo quy định*". Như vậy, nội dung của văn bản trên chỉ mang tính giải thích, trả lời nguyện vọng, không làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự. Do đó, tòa cấp sơ thẩm phải căn cứ Điều 3 Luật Tố tụng Hành chính để xác định văn bản trên không phải là quyết định hành chính bị kiện và căn cứ điểm a khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng Hành chính để đình chỉ giải quyết vụ án.

[3]. Về trình tự thủ tục tố tụng: Cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cụ thể là các biên bản đối thoại và biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đều không thể hiện có thư ký tham gia là vi phạm khoản 1 Điều 37 và khoản 1 Điều 139 Luật Tố tụng hành chính.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cần căn cứ vào khoản 4 Điều 241 Luật Tố tụng Hành chính để hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Về quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí:

4.1 Án phí hành chính phúc thẩm: Bà B.T.N được miễn theo quy định của pháp luật.

4.2 Án phí hành chính sơ thẩm: Bà B.T.N được miễn theo quy định của pháp luật.

Chi phí tố tụng khác: Bà N chịu 2.000.000 (Hai triệu) đồng nhưng đã thực hiện nộp xong.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 123, Điều 143 và Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thương vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1**. Chấp nhận bộ yêu cầu kháng cáo của bà B.T.N:

Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 2515/2022/HC-ST ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố T.Đ và Đình chỉ giải quyết vụ án.

**2**. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Án phí hành chính phúc thẩm: Bà B.T.N được miễn theo quy định của pháp luật.

Án phí hành chính sơ thẩm: Bà B.T.N được miễn theo quy định của pháp luật.

Chi phí tố tụng khác: Bà B.T.N chịu 2.000.000 (Hai triệu) đồng nhưng đã thực hiện nộp xong.

**3.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP.Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Hồng Cảnh**